TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 15 - 8 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Gông, Ông Thào A Chinh
- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 19/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 04/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn L** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1947 tại huyện C, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn I (đã chết) và bà Quàng Thị O (đã chết); Vợ Lò Thị T (đã chết) và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1971, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1990 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số 01/HSST ngày 16/01/1990, bị cáo đã được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, tại ngã ba thôn A, xã B, huyện C bị cáo Quàng Văn L có gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua được 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon xanh với giá 200.000đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Đến 20 giờ 25 phút cùng ngày khi bị

cáo đang ở nhà tại thôn A, xã B thì bị tổ công tác Công an xã B bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng.

Ngày 21/3/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,2325 gam; lấy 0,1262 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,1063 gam.

Kết luận giám định số 530/KL - PC09 ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine – có khối lượng 0,2325 gam.

Cáo trạng số 13/CT - VKSHTC ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Quàng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 20/3/2023 bị cáo đã mua được 01 gói Heroine trị giá 200.000 đồng tại thôn A, xã B, huyện C với mục đích bị cáo mua Heroine để sử dụng. Sau khi mua được bị cất giấu trong người, đến 20 giờ 25 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,2325 gam Heroine để cất giấu, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 1990 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong bản án và tính ngày phạm tội đã được xóa án tích, được coi là không có tiền án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mặt khác hiện nay bị cáo đã 76 tuổi, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" và " người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,1063 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon; 01 vỏ bao niêm phong cũ là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn L phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 01 (một) năm tù, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11(mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1063 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bao niêm phong cũ.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2023).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tòng Thị Lan